

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 07/3/2023

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường

Ông Trịnh Xuân Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Minh D – SN: 1995. “Vắng mặt”.

HKTT và địa chỉ hiện nay: Phố T1, phường Đ, TP T, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - SN 1994. “Vắng mặt”.

HKTT: Phố T1, phường Đ, TP T, tỉnh T.

Hiện nay chị H đang chấp hành án tại Đội 22-K1 Trại giam Ph, huyện N, tỉnh T.

(Anh D, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Dương Minh D trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phố T1, phường Đ, TP T. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do tính tình không hợp, quan điểm cách sống khác nhau hơn nữa do chị H vi phạm pháp luật và đang phải đi chấp hành án dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Anh chị có 01 con chung: cháu Dương Võ Tấn Đ - SN 04/2/2015. Ly hôn, anh đề nghị giao cháu Đ cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn chị đồng ý như anh D trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Từ năm 2019 cho đến nay chị phải đi chấp hành án tại Trại giam Ph, huyện N. Nay anh D có đơn xin ly hôn, chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với anh D.

Về con: Anh chị có 01 con chung như anh D trình bày. Nếu ly hôn chị đề nghị giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Dương Võ Tấn Đ: Cháu có nguyện vọng ở với bố vì ở với bố chăm sóc cháu tốt hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H để tham gia hòa giải và phiên tòa. Tuy nhiên do chị H đang phải chấp hành án không thể đến Tòa để tham gia nên đã có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt

Tại phiên tòa hôm nay anh D có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho Chị H, anh D để tham gia phiên tòa nhưng các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh D là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do vậy Tòa án thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh D, chị H để tham gia phiên tòa nhưng chị H, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của BLTTDS giải quyết vắng mặt chị H, anh D là đúng quy định.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Dương Minh D và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án anh D khai quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn xảy ra và đã sống ly thân nhau. Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm được. Năm 2019 chị H vi phạm pháp luật nên đang phải đi chấp hành án và hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Mặc dù chị H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh D vẫn cương quyết xin được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, do đó nếu buộc anh chị về đoàn tụ thì cuộc sống chung của vợ chồng cũng không cải thiện được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh D được ly hôn với chị H là phù hợp.

Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu Dương Võ Tấn Đ. Nguyên vọng của anh D và chị H đều đề nghị được nuôi cháu Đ. Xét yêu cầu của anh chị và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh tại địa phương thì anh D có việc làm và thu nhập ổn định. Mặt khác, từ khi chị H đi chấp hành án cháu Đ sống với anh D, anh D nuôi dạy cháu đảm bảo về mọi mặt và nguyên vọng của cháu mong muốn ở với bố. Còn chị H hiện nay đang phải đi chấp hành án tại Trại giam Ph nên không có điều kiện để chăm sóc cháu Đ. Vì vậy giao cháu Dương Võ Tấn Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đề nghị anh D phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng xét việc giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên không chấp nhận yêu cầu này của chị H. Anh D không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của anh D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14.

Về quyền kháng cáo: Anh D và chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo được quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 277; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Dương Minh D được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con: Công nhận cháu Dương Võ Tấn Đ - SN 04/2/2015 là con chung của anh D và chị H. Giao cháu Đ cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Anh Dương Minh D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002613 ngày 05/12/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T (Anh D đã nộp đủ án phí).

Anh D, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND xã Th, huyện Thiệu H;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Mai Thị Tiếp Nguyễn Thị Hạnh

Hà Thị Long

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND phường Lam Sơn, TPTH;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Việt Cường Nguyễn Thị Hạnh

Hà Thị Long

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND phường Lam Sơn, TPTH;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long